

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	485.97	↑ 2.12	0.44%
KLGD (triệu ck)	37.55	↓ -8.99	-19.31%
GTGD (tỷ đồng)	661.41	↓ -110.90	-14.36%
Tổng cung (triệu ck)	64.61	↓ -92.27	-58.82%
Tổng cầu (triệu ck)	74.85	↓ -78.34	-51.14%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.08	↑ 0.69	20.41%
KL bán (triệu ck)	2.59	↓ -1.24	-32.33%
Giá trị mua (tỷ đồng)	140.01	↑ 51.70	58.54%
Giá trị bán (tỷ đồng)	97.73	↑ 6.81	7.49%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.50	↑ 0.61	1.02%
KLGD (triệu ck)	23.98	↓ -7.65	-24.18%
GTGD (tỷ đồng)	184.85	↓ -58.89	-24.16%
Tổng cung (triệu ck)	53.72	↓ -15.68	-22.60%
Tổng cầu (triệu ck)	55.75	↓ -5.09	-8.37%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.38	↓ -0.89	-70.14%
KL bán (triệu ck)	0.57	↓ -0.69	-54.86%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.44	↓ -11.97	-68.74%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.50	↓ -7.10	-52.20%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	728.85	↑ 6.79	0.94
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	972.94	↓ -1.57	-0.16
PVN ALLSHARE	1007.67	↓ -1.02	-0.1
PVN ALLSHARE HNX	626.03	↑ 6.92	1.12
PVN ALLSHARE HSX	1033.59	↓ -3.06	-0.29
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1281.16	↑ 28.99	2.31
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1302.82	↑ 14.08	1.09
PVN Tài Chính	581.03	↑ 8.99	1.57
PVN Công Nghiệp	417.88	↓ -1.14	-0.27
PVN Dầu Khí	867.01	↓ -5.65	-0.65
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	707.53	↑ 2.25	0.32

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	485.97	↑ 0.44%	↓ -0.03%	↑ 38.85%
VN30-Index	551.80	↑ 0.64%	→ 0.00%	↑ 43.22%
PVNAllshare HSX	1033.59	↓ -0.30%	↑ 0.07%	↑ 100.75%
HNX-Index	60.50	↑ 1.02%	↑ 0.03%	↑ 6.53%
HNX30-Index	113.51	↑ 1.06%	↓ -0.54%	↑ 13.51%
PVNAllshare HNX	626.03	↑ 1.12%	↓ -0.25%	↑ 15.23%
PVNAllshare	1007.67	↓ -0.10%	↑ 0.09%	↑ 95.58%
PVN 10	728.85	↑ 0.94%	↓ -0.45%	↑ 10.64%

Thông tin đáng chú ý:

- VCG hợp nhất: Lãi ròng quý 1/2013 đạt 79 tỷ đồng, gấp 3 cùng kỳ 2012. Cơ cấu doanh thu quý 1/2013 của VCG nghiêng mạnh về mảng xây lắp và sản xuất công nghiệp, trong khi doanh thu mảng bất động sản giảm mạnh. Quý này chi phí tài chính của VCG đã giảm 100 tỷ, tương đương giảm 30%, đạt 240 tỷ đồng. Chi phí quản lý cũng giảm 20% so với quý 1/2012, đạt 120 tỷ đồng.
- PVF công bố kết quả kinh doanh quý 1/2013 với lãi ròng 16.6 tỷ đồng tương đương 23% kế hoạch năm. Tính đến 31/03/2013, huy động khách hàng tại PVF đạt 25,582 tỷ đồng; dư nợ cho vay tại PVF lại giảm 2% xuống còn 39,068 tỷ đồng; dự phòng rủi ro tín dụng trong kỳ hơn 166 tỷ đồng.
- PVI hợp nhất: Doanh thu thuần quý 1 đạt 1.391,4 tỷ đồng, lãi gộp đạt 318,5 tỷ đồng. Quý 1 năm nay, các công ty liên kết mang lại khoản lỗ 2,8 tỷ đồng. Kết quả quý 1 năm 2013 PVI báo lãi 100 tỷ đồng, trong đó cổ đông công ty mẹ được hưởng 100,3 tỷ đồng nhờ khoản lợi nhuận âm của các cổ đông thiểu số.
- TLH mẹ: chi phí tài chính quý 1 của TLH được ghi âm 101,6 tỷ đồng nhờ khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư 106 tỷ đồng. Quý 1 năm nay, TLH không phải chịu khoản lỗ kinh doanh chứng khoán như cùng kỳ năm trước (lỗ 33 tỷ đồng). Dù lỗ gộp quý 1 với 15,8 tỷ đồng nhưng kết quả nhờ khoản hoàn nhập trên mà TLH vẫn lãi ròng 61 tỷ.

Nhận định thị trường:

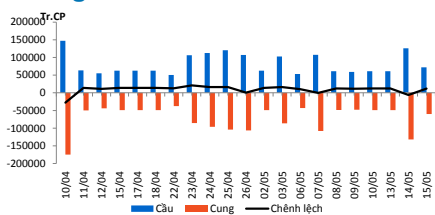
Phiên hôm nay khối ngoại mua ròng hơn 1,4 triệu đơn vị cổ phiếu trên HSX, trên HNX họ gần như không giao dịch khi chỉ mua bán chưa tới 400 ngàn đơn vị, mua ròng gần 100 ngàn đơn vị cổ phiếu. Thanh khoản HNX cũng giảm khá mạnh so với phiên trước đó mặc dù thị trường tăng điểm.

Trong thời điểm hiện tại, thị trường đang thiếu các thông tin hỗ trợ tâm lý ngắn hạn, trong bối cảnh khối ngoại giảm mạnh giao dịch trên thị trường thì xu hướng dao động ngang sẽ chiếm vai trò chủ đạo trên chỉ số hai sàn. Diễn biến thị trường cho thấy các cổ phiếu có thông tin kết quả kinh doanh quý I tích cực hoặc có tiềm năng trong 6 tháng đầu năm vẫn có diễn biến tích cực và dòng tiền tham gia khá mạnh so với thị trường chung. Về mặt kỹ thuật, Vn-Index dao động trong khu vực 470 – 490 sẽ không có ý nghĩa về xu thế. HNX-Index chỉ cần giữ được hỗ trợ 58 điểm có thể coi là trạng thái an toàn. Nếu đảm bảo các yếu tố kỹ thuật này, NĐT không nhất thiết phải can thiệp quá nhiều vào các dao động của chỉ số mà nên tận dụng các dao động này để tái cơ cấu danh mục sang các cổ phiếu tiềm năng trong giai đoạn giữa năm 2013 mà chúng tôi đã phân tích ở trên.

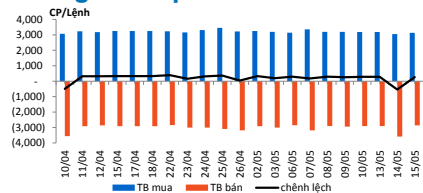
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

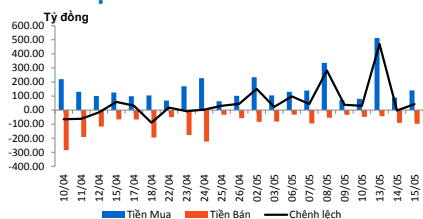
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

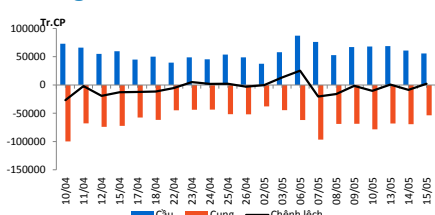


Giao dịch NĐTNN

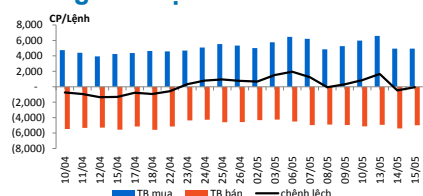


Diễn biến sàn Hà Nội

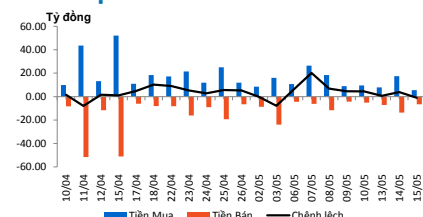
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Cả hai sàn HOSE và HNX đều tiếp tục giảm điểm và giao dịch thận trọng. Các cổ phiếu KBC, ITA, HAG với nhiều thông tin không tốt kéo VN-Index đi xuống. Ngay lúc mở cửa phiên 15/05, HAG tiếp tục giảm 800 đồng và tạm giao dịch ở mức giá 20,600 đồng/cp; khối lượng khớp lệnh gần 500 ngàn đơn vị, dẫn đầu trên HOSE. KBC mở cửa đã nằm sàn tại mức giá 7,900 đồng/cp khi thị trường vừa tiếp nhận thông tin lỗ hợp nhất quý 1/2013 hơn 53 tỷ đồng. ITA mặc dù vừa ra khỏi diện cảnh báo nhưng vẫn giảm 100 đồng/cp. MSN và VNM có thời điểm giảm đến 1,000 đồng/cp nhưng sau 20 phút giao dịch đã quay lại mốc tham chiếu. PPC và REE duy trì sắc xanh hiếm hoi trên sàn, sau khi đồng JPY tiếp tục thiết lập đáy mới.

HAR công bố giải trình lợi nhuận quý 1/2013 tăng mạnh nhờ khoản thu nhập bất thường gần 13 tỷ đồng do việc thoái vốn kinh doanh khỏi CTCP Đào tạo và Kinh doanh BĐS Âu Lạc. Trong khi đó, lãi sau thuế quý 1/2013 chỉ đạt 2.4 tỷ so với mức 1 tỷ đồng trong quý 1/2012. Giá cổ phiếu này hiện đang giao dịch ở giá sàn 30,700 đồng, giảm 2,300 đồng/cp. PGI cũng khớp lệnh ở giá sàn khi có thông tin lỗ hợp nhất quý 1 gần 77 tỷ đồng. TLH tăng trần với thông tin lãi ròng quý 1 cao hơn gấp đôi cùng kỳ, đạt 61 tỷ đồng. HAG và KBC đều giảm 300-400 đồng/cp với khối lượng giao dịch lần lượt 1.6 triệu và 1.3 triệu đơn vị. ITA quay về tham chiếu với trên 1 triệu cp được chuyển giao. VIC, GAS cũng nằm trong nhóm giảm giá. Các cổ phiếu PPC, EIB, DPM, CTG, VCB, MSN đều tăng giá, trong đó MSN tăng 1,000 đồng/cp.

Kết phiên, VN-Index tăng 2.12 điểm và đóng cửa tại mức 485.97 điểm, HNX-Index cũng tăng 0.61 điểm lên 60.5 điểm. Số mã tăng trên HOSE và HNX lần lượt 129 và 119 mã. Tổng khối lượng giao dịch trên hai sàn đạt gần 62 triệu đơn vị với giá trị gần 850 tỷ đồng.

Trên sàn Hà Nội, các cổ phiếu chủ chốt như SCR, PVX, SHB, VCG đều giảm giá, khối lượng giao dịch mạnh nhất vẫn là SCR và SHB với trên dưới 400,000 đơn vị. Trong khi đó, ACB tăng 100 đồng/cp nhưng khối lượng thấp (như thường lệ) đang nâng đỡ đáng kể cho HNX-Index. Sau 20 phút giao dịch, HN-Index cũng giảm 0.19 điểm xuống 59.7 điểm với gần 2 triệu đơn vị được chuyển giao, tương đương giá trị hơn 13 tỷ đồng.

ACB, PVX, VCG, KLS, NVB tăng điểm giúp HN-Index đảo chiều tăng. Trong đó, khối lượng giao dịch của SCR vượt trội với hơn 1.5 triệu cp. Đặc biệt, thông tin VCG lãi ròng quý 1 hợp nhất 62 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ tới 884 tỷ đồng giúp giá cổ phiếu tăng nhẹ.

Phiên sáng, Trên sàn HNX, ACB vẫn duy trì sắc xanh giúp HN-Index giữ mức tăng 0.15% và đóng cửa ở mức 59.98 điểm. SCR dẫn đầu khối lượng giao dịch trên HNX với gần 3 triệu cp được chuyển nhượng. SHB và PVX cũng khớp lệnh trên 1 triệu cp với và kết phiên ở mức tham chiếu. Trong phiên sáng, APG giao dịch thỏa thuận hơn 1.2 triệu cp.

Trên sàn Hà Nội, vẫn là các mã PVX, VCG, ACB, KLS tăng giá giúp giữ sắc xanh cho HN-Index. SCR và SHB quay về mốc tham chiếu với khối lượng giao dịch lần lượt 4.6 triệu và 3.8 triệu đơn vị.

VCG có mức tăng tích cực nhất hơn 4.6%, lượng giao dịch đạt gần 1.2 triệu đơn vị sau gói hỗ trợ bất động sản.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	520	***
Kháng cự 2	540	**
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	***
Hỗ trợ 2	440	**
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	67.7	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	54	**
Hỗ trợ 2	50	****
Hỗ trợ 3		

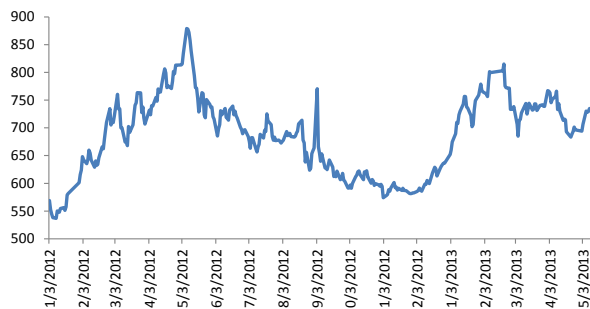
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

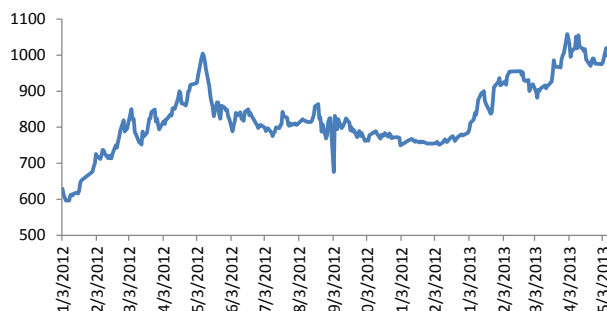
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



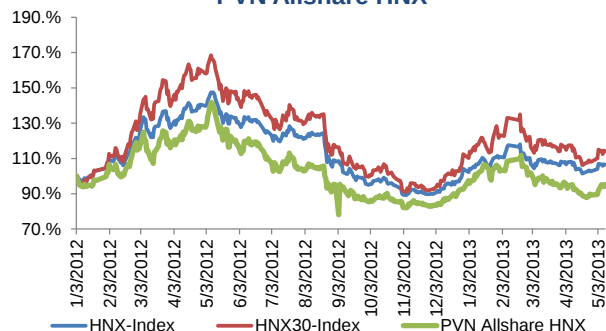
PVN ALLSHARE



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



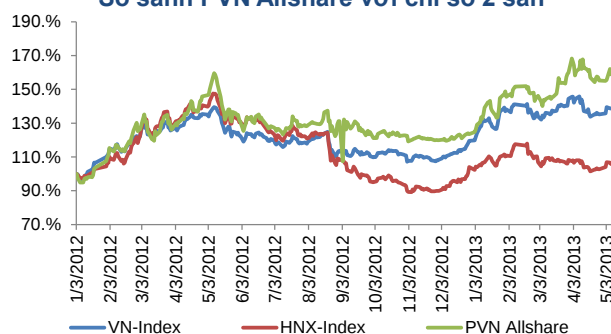
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



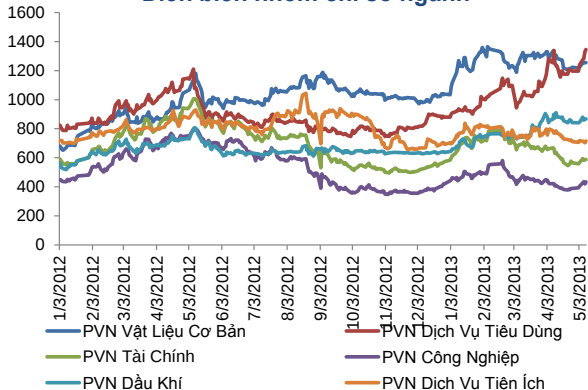
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 09 mã cổ phiếu đứng giá, 04 mã giảm giá và 15 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.74% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 7.384 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 15/05:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,700.0	-	0.00	0.41	12.70	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,100.0	6,700	-6.06	0.30	28.18	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	2,400.0	152,000	9.09	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,600.0	78,200	-0.56	1.44	1.17	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,400.0	18,800	4.00	0.96	6.58	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,200.0	-	0.00	0.20	1.22	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800.0	10,200	0.00	0.38	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	15,600.0	906,697	0.00	0.93	2.33	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,700.0	22,090	1.52	1.17	3.06	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,700.0	46,800	0.00	0.49	5.54	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,100.0	19,455	1.90	0.69	8.13	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	-	0.00	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,000.0	189,561	0.72	1.18	3.74	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,300.0	2,707,002	1.92	0.23	1.99	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	54,500.0	972,370	0.93	4.40	17.47	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	44,200.0	631,120	2.31	2.64	7.14	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	29,900.0	10,840	1.01	1.37	3.64	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,000.0	43,430	-2.78	0.60	5.11	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	18,500.0	370,010	1.09	1.05	4.56	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,400.0	17,200	0.34	1.44	4.15	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,700.0	48,940	3.85	0.26	2.09	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,200.0	403,370	1.48	1.39	8.09	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,500.0	251,150	1.19	0.75	10.76	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300.0	154,720	-2.27	0.44	39.09	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,200.0	19,520	0.00	0.31	2.13	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,500.0	217,990	0.00	0.14	0.78	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,200.0	85,460	1.10	0.70	2.76	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,200.0	1,370	0.00	0.29	2.11	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CSM	31,700	32,900	3.79	52,604,612
HAG	21,400	21,200	-0.93	47,416,988
GAS	54,000	54,500	0.93	52,724,360
DRC	32,900	33,600	2.13	34,120,659
DPM	43,200	44,200	2.31	27,646,502

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VLF	7,200	7,700	500	6.94
SJD	15,900	17,000	1,100	6.92
NLG	17,500	18,700	1,200	6.86
HAI	20,500	21,900	1,400	6.83
VSI	6,000	6,400	400	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HAR	33,000	30,700	-2,300	-6.97
AGD	65,000	60,500	-4,500	-6.92
DTT	5,800	5,400	-400	-6.90
TCO	12,100	11,300	-800	-6.61
PDR	10,600	9,900	-700	-6.60

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CSM	20,708	VIC	21,191
DPM	17,690	VNM	12,888
PVD	13,050	DPM	8,143
VNM	12,888	PVD	8,023
DRC	12,615	GAS	5,802

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	7,600	7,600	0.00	34,756
SHB	6,800	6,800	0.00	25,870
PVX	5,200	5,300	1.92	14,196
PVC	15,600	15,600	0.00	14,069
VCG	10,800	11,300	4.63	13,217

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PSG	700	800	100	14.29
THV	700	800	100	14.29
SDJ	800	900	100	12.50
VCH	900	1,000	100	11.11
GGG	1,000	1,100	100	10.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HHL	800	700	-100	-12.50
WCS	56,000	50,400	-5,600	-10.00
V21	9,000	8,100	-900	-10.00
VNC	14,300	12,900	-1,400	-9.79
DHI	6,500	5,900	-600	-9.23

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVC	2,847	AAA	1,028
PGS	706	SHB	945
QTC	264	VNR	871
PVS	204	SDT	615
HDO	203	NET	321

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339